

# Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh chuyên ngành

Lê Thị Bình

ThS. Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Received: 10/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Published: 27/5/2024

**Abstract:** Today, English is very necessary and important for us to be able to access and update global sources of knowledge. Learning English does not just stop at communication proficiency, but you also need to be good at your specialized English. That will be very convenient for the work that learners will do in the future. In some schools in Vietnam, specialized English is separated into a subject. However, the time for this subject is still very limited and the teachers who can undertake this subject are also very limited. Therefore, how to overcome the difficulties in using specialized English for students is always a question for educators. In this article, the author will research and understand the current situation and difficulties in teaching and learning specialized English. From there, some recommendations are made to improve the effectiveness of English teaching for specific purposes so that learners can use English for work and life in the future.

**Keywords:** English for special purposes (ESP), current situation, difficulties, solutions

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Tiếng Anh giao tiếp là một trong những kỹ năng cơ bản để thiết lập các mối quan hệ và tương tác giữa con người với nhau trong công cuộc hội nhập; trong khi đó tiếng Anh chuyên ngành là cơ sở thực tiễn để phát triển hợp tác, trao đổi học thuật và làm việc chuyên môn. Học tiếng Anh chuyên ngành không chỉ giúp cho người học có thể tìm hiểu chuyên sâu hơn về lĩnh vực của mình, mà còn giúp mở rộng cánh cửa cho con đường tương lai nghề nghiệp. Tuy việc học tiếng Anh chuyên ngành không hề dễ nhưng đây là bệ phóng hoàn hảo cho sự thăng tiến trong học tập và công việc, đồng thời cũng là bản đũa đưa người học đến con đường du học và tu nghiệp tại nước ngoài.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm “Tiếng Anh chuyên ngành” (TACN)

Theo Strevens (1988), TACN là một khái niệm ám chỉ việc dạy hay học tiếng Anh nhằm phục vụ cho một nghề nghiệp hay chuyên ngành nhất định nào đó và nó được biết đến là một phương pháp giảng dạy tiếng Anh như là một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai lấy người học làm trung tâm. Nó nhằm đáp ứng những nhu cầu của người học trưởng thành- những người cần học ngoại ngữ để áp dụng nó cho những lĩnh vực cụ thể như khoa học, kỹ thuật, y học, học thuật hay thậm chí là giải trí. Theo Strevens (1988), TACN có những đặc điểm sau đây: Được thiết kế để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của người học:

Liên quan giữa nội dung (chuyên đề hay chủ đề) với những nguyên tắc và hoạt động cụ thể; Tập trung vào ngôn ngữ phù hợp với ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, vv, và với phân tích diễn ngôn; Tương phản với tiếng Anh phổ thông (General English): Có thể hạn chế các kỹ năng học tập (ví dụ: chỉ tập trung vào kỹ năng đọc hoặc viết): Có thể không cần dạy theo một phương pháp đã vạch sẵn; T. Dudley- Evans và M. J. St. John (1998) cũng có chung những ý kiến như trên, tuy nhiên, hai ông có bổ sung thêm một số đặc điểm. Họ đã mô phỏng rằng; TACN có thể liên quan tới hoặc được thiết kế cho những môn học cụ thể; TACN có thể sử dụng những phương pháp giảng dạy khác với phương pháp giảng dạy tiếng Anh phổ thông trong những tình huống cụ thể.

Từ những định nghĩa trên, chúng ta có thể thấy rằng TACN có thể được dạy cho tất cả các đối tượng người học ở tất cả các độ tuổi và bất kể trình độ ngôn ngữ nào. Nó không có một nguyên tắc cụ thể nào cho tất cả các trường hợp. Từ việc xem xét những đặc điểm kể trên của TACN, chúng ta có thể thấy mức độ đa dạng của TACN và những định nghĩa về nó ngày càng trở nên phức tạp.

### 2.2. Thực trạng và khó khăn trong dạy và học TACN

Điểm qua tình hình dạy và học tiếng Anh chuyên ngành ở nhiều trường đại học trên toàn quốc, có thể thấy bức tranh chung về thực trạng và thách thức như sau:

### • Chương trình

Hiện không có một chương trình nào thống nhất trên toàn quốc về đào tạo TACN. Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về số tiết giảng dạy cũng như số đơn vị học trình cần thiết phải tích lũy cũng không nhất quán đối với mỗi đại học vùng hay tại mỗi thời điểm cụ thể. Tiếng Anh cơ bản hay Ngoại ngữ không chuyên có thể có những quy định rõ ràng hơn. Riêng TACN chưa được phân bố chương trình cụ thể và nhất quán cho tất cả các trường đại học trên cả nước nên rất khó có tiếng nói chung trong đào tạo

### • Đội ngũ giảng viên (GV) và phương pháp giảng dạy

Đa số GV trẻ được phân công giảng dạy TACN không có nhiều kinh nghiệm về chuyên môn và thuật ngữ chuyên ngành đó do không được đào tạo chuyên sâu mà chủ yếu là tự học. Một số khác có kiến thức TACN vững nhưng phương pháp giảng dạy không phù hợp. Phương pháp giảng dạy mà đa số GV áp dụng vẫn còn bị ảnh hưởng bởi giáo trình cũ và không mang tính giao tiếp. Các phương pháp giảng dạy nhằm kích hoạt ở sinh viên (SV) tính khám phá, sáng tạo, giao tiếp thật sự... hình như chỉ mới được thử nghiệm chứ chưa được áp dụng rộng rãi. Đội ngũ GV không ổn định. Khi các GV trẻ được rèn luyện tốt về chuyên môn họ có xu hướng chuyển sang dạy khối chuyên ngữ.

### • Ý thức học tập và trình độ tiếp thu của SV

Trong khi thời lượng học đã ít, môi trường luyện tập bằng tiếng bản ngữ không có, ý thức của SV lại không cao khiến cho việc tiếp thu của SV còn nhiều hạn chế. Có sự cách biệt về trình độ tiếng Anh của SV trong giai đoạn đầu và giai đoạn TACN cũng như tồn tại sự chênh lệch về trình độ của nhiều SV trong cùng một lớp với nhau đã gây ra không ít khó khăn cho người dạy. SV các khối tự nhiên và kỹ thuật thường có thái độ học tập tích cực và khả năng tiếp thu cao hơn SV khối xã hội do nhu cầu tiếp cận kiến thức mới nhất trên thế giới của ngành xã hội không cấp thiết như trong lĩnh vực kỹ thuật. SV không đam mê học TACN, có thái độ ứng phó là chủ yếu. Nhiều SV không có động cơ học tập rõ ràng, chỉ mong đạt điểm 5 để khỏi học lại.

### • Giáo trình

Một số giáo trình mà các trường đang sử dụng đã lỗi thời, không cập nhật, hoặc giáo trình không thống nhất giữa các cơ sở với nhau. Cấu trúc của các giáo trình hầu như giống nhau với đa phần tập trung vào bài khóa, từ vựng chuyên ngành, đọc hiểu và dịch thuật. Cấu trúc này ngăn sự sáng tạo của GV và hoạt

động học tích cực của SV. Nhiều lớp học tỏ ra nhàm chán không hứng thú với giáo trình như thế. Ngoài ra, việc thiếu tài liệu giảng dạy và nội dung sách giáo khoa chưa đầy đủ cũng là một vấn đề lớn đối với việc dạy học tiếng Anh chuyên ngành. Thực tế, tài liệu giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành chỉ tập trung vào ngữ pháp và từ vựng, đôi khi được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau hoặc sử dụng tài liệu nước ngoài. Điều này làm cho nội dung tài liệu chưa nhất quán và không phù hợp với tình hình thực tế Việt Nam. Việc dạy học còn kém hiệu quả do người dạy chưa được đào tạo kiến thức chuyên ngành. Nhiều GV, GV tiếng Anh cơ bản thừa nhận rằng họ không thể dạy tiếng Anh chuyên ngành vì bản thân họ cũng chưa hiểu hết các thuật ngữ chuyên ngành.

### • Kiểm tra đánh giá

Các đề kiểm tra học phần, học kỳ, đề thi đầu vào, đầu ra còn mang tính cục bộ, địa phương, thiếu công cụ đánh giá chuẩn thống nhất như các đề thi chuẩn quốc tế TOEFL, TOEIC... Các phương thức đánh giá chưa có độ tin cậy cao vì do chính bản thân GV giảng dạy ra đề, chấm điểm. Các hình thức đánh giá liên tục chưa được tiến hành. Đơn vị đào tạo không thống nhất mục tiêu, không tìm hiểu nhu cầu thực tế công việc của người lao động có sử dụng TACN. Những nghiên cứu khác về TACN chỉ tập trung xoay quanh vấn đề dạy và học, ít có nghiên cứu sâu về mối tương quan giữa nhu cầu thực tế và kết quả đào tạo. Tuy nhiên, qua phản ánh của một số đơn vị tuyển dụng lao động ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội hay Thừa Thiên Huế, người lao động được tuyển dụng chỉ mới có khả năng tiếng Anh cơ bản để giao tiếp trong công việc theo yêu cầu, ngoài ra những kiến thức khác về chuyên ngành hoặc kiến thức giao tiếp liên quan vẫn còn rất yếu, không đáp ứng được nhu cầu làm việc, phải cần đào tạo thêm hoặc rèn luyện thêm, dấu trong bảng điểm tốt nghiệp của họ môn TACN đạt điểm khá cao.

### 2.3. Một số nguyên tắc cần lưu ý khi tiến hành khóa học TACN

Trong khóa học TACN, có ba nguyên tắc người dạy cần chú ý đó là:

#### • Nguyên tắc hỗ trợ

Nguyên tắc hỗ trợ là bước đầu tiên liên quan đến việc GV ngôn ngữ nảy sinh ý tưởng trong việc đưa ra câu hỏi, thu thập thông tin về khóa học của SV, làm thế nào để kiến thức tiếng Anh phù hợp với khóa học của họ, và SV có ưu tiên gì cho khóa học không. Đây là một phần trong bước phân tích nhu cầu người học. Trong bước này, người GV ngôn ngữ cũng cần phải tham khảo ý kiến của GV bộ môn và khoa mà SV

đang theo học Tony, D.E & Maggie St. J, 1998). Đây là một bước vô cùng quan trọng mà các GV ngôn ngữ không nên bỏ qua vì nếu như vậy sẽ có rất nhiều rủi ro khi GV tiến hành khóa học mà không tham vấn bộ môn/ khoa SV đang theo học.

• **Nguyên tắc hợp tác:** Nếu như nguyên tắc hỗ trợ liên quan chủ yếu đến việc GV ngôn ngữ nảy sinh sáng kiến và tìm hiểu về những gì đang diễn ra trong tổ/ khoa chuyên ngành thì nguyên tắc hợp tác liên quan đến việc GV ngôn ngữ và GV chuyên ngành phải cùng làm việc trực tiếp với nhau để chuẩn bị những nội dung, yêu cầu của khóa học cho SV (Tony & Maggie, 1998). Trong việc hợp tác này, GV ngôn ngữ và GV chuyên môn làm việc với nhau ngoài giờ học.

• **Nguyên tắc dạy học nhóm**

Mức độ cuối cùng trong việc tích hợp ngôn ngữ và chuyên ngành là việc các GV ngôn ngữ và chuyên môn thực sự làm việc với nhau trong lớp học, được biết đến như là một hoạt động dạy học nhóm (team-teaching). Ví dụ, để dạy kỹ năng nghe của chuyên ngành xây dựng, các GV sẽ phải tiến hành theo các bước sau:

- Bước 1: GV ngôn ngữ thu âm lại bài học chuyên ngành.

- Bước 2: GV ngôn ngữ nghe lại băng thu âm và chuẩn bị các câu hỏi kiểm tra khả năng hiểu của người học về những nội dung chính của bài giảng cũng như các bài kiểm tra mức độ hiểu lượng ngôn ngữ được sử dụng trong bài của người học.

- Bước 3: GV ngôn ngữ kiểm tra lại các câu hỏi đã thiết kế cùng với GV chuyên ngành.

- Bước 4: Tiến hành khóa học.

#### 2.4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành

• **Đối với SV:** (1) Xác định rõ mục tiêu học tập, đồng thời cần tạo động lực học tập tiếng Anh chuyên ngành bằng cách xác định điểm thực, số lượng từ tiếng Anh và thực hành trong bài; (2) Tương tác nhiều hơn với GV, tham gia vào các nhiệm vụ học tập như thảo luận, thuyết trình và hoạt động nhóm; (3) Nâng cao kiến thức bằng cách tìm thêm tài liệu, đặc biệt là các tài liệu chuyên ngành; (4) Rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh; cần rèn luyện 2 kỹ năng quan trọng trong tiếng Anh chuyên ngành là kỹ năng dịch thuật và kỹ năng sử dụng từ điển.

• **Đối với GV:** (1) Nâng cao kiến thức ngôn ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành; (2) Nâng cao kinh nghiệm chuyên môn bằng cách tích cực tham gia các khóa đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước; và chia sẻ kinh nghiệm với các GV khác; (3)

Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng để tăng sức hấp dẫn, tạo hứng thú cho người học; (4) Thiết lập mối quan hệ gần gũi hơn với SV trong lớp; (5) Thường xuyên cập nhật phương pháp giảng dạy theo hướng tinh giảm ngữ pháp và tập trung vào kỹ năng của người học.

• **Đối với các cơ sở giáo dục:** Phân bổ thời gian giữa các môn học hợp lý hơn bằng cách tăng cường các giờ học thực hành và tập trung nhiều hơn vào tiếng Anh chuyên ngành. Các trường đại học cũng cần đầu tư nhiều hơn về tài liệu giảng dạy bằng cách tích cực phối hợp với các trường đại học trong và ngoài nước để phát triển giáo trình tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với trình độ của SV Việt Nam và tình hình thực tế Việt Nam. Ngoài ra, việc kiểm tra, đánh giá chính xác hiệu quả học tập của người học cũng rất quan trọng.

### 3. Kết luận

Cùng với tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Việc dạy tiếng Anh chuyên ngành đang trở thành một trong những nội dung cơ bản của quá trình giảng dạy tiếng Anh được các trường đại học ngày càng quan tâm và sát sao. Tuy nhiên, việc giảng dạy và học tập môn tiếng Anh chuyên ngành của GV và SV còn chưa đạt được những kết quả như mong muốn khiến hiệu quả giảng dạy chưa cao. Điều này dẫn tới việc SV khi ra trường không đáp ứng được yêu cầu tiếng Anh của nhà tuyển dụng đưa ra, dẫn đến tình trạng thất nghiệp càng trầm trọng hơn. Trong bài viết tác giả đã gợi ý một số đề xuất dựa vào những quan sát thực tế về giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành tại các trường đại học.

#### Tài liệu tham khảo

1. Hutchinson, T. and A. Water (1987). *English for Specific Purposes: A Learning centred Approach*. Cambridge: CUP.

2. Nguyễn Hoàng Bích Ngọc <http://text.123doc.org/document/841956-tai-lieu-bai-tham-luan-hoi-thao-anh-van-chuyen-nganh-ppt.htm>

3. Barron, C (1992) *Hongkong Papers in Linguistics and Language teaching* (pp.1-14)

4. Vũ Thị Phương Anh, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo ĐH Quốc gia TPHCM <http://123doc.org/document/841898-tai-lieu-mot-so-suy-nghi-ve-viec-giang-day-tieng-anh-chuyen-nganh-hien-nay-pptx.htm>

5. Flowerdew, J., & Peacock, M. (2001), *Research perspectives on English for academic purposes* (pp. 8-24). Cambridge: Cambridge University Press.